

BIỂU TƯỢNG CON SỐ TRONG TIỂU THUYẾT *TỘI ÁC VÀ HÌNH PHẠT* CỦA DOSTOEVSKY DƯỚI GÓC NHÌN HUYỀN THOẠI

*Đinh Thị Nhung*¹

TÓM TẮT

Dostoevsky không chỉ là tiểu thuyết gia vĩ đại của nước Nga ở thế kỷ XIX mà còn là một trong “những người khổng lồ” của văn học thế giới. “Tội ác và hình phạt” (1866) là cuốn tiểu thuyết lớn đầu tiên của ông. Trong tác phẩm, nhà văn đã bộc lộ khả năng phân tích tâm lý nhân vật tuyệt vời thông qua việc sử dụng những chi tiết nghệ thuật đầy tính biểu tượng và những con số chính là một trong những biểu tượng độc đáo đó. Ở đây, chúng tôi muốn tìm hiểu một vài con số tiêu biểu, phần lớn được nhìn dưới con mắt của một người bị ám ảnh sâu sắc bởi những trang Kinh thánh với những huyền thoại trong đó.

Từ khóa: *Dostoevsky, Tội ác và hình phạt, các con số, biểu tượng, huyền thoại, Kinh thánh*

1. Mở đầu

Tội ác và hình phạt (ấn bản do Nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 1983 được dịch là *Tội ác và trừng phạt*) là cuốn tiểu thuyết hoàn chỉnh và hay nhất trong hệ thống sáng tác của Dostoevsky, là cuốn sách “thật khó hiểu như chính cuộc đời” [1]. Dostoevsky, với khả năng phân tích tâm lý nhân vật độc đáo, cùng với những triết lý nhân văn đã tạo nên một tác phẩm văn học sâu sắc hiếm có, một cuốn sách “hiện đại trong mọi thời đại” [1].

Nhân vật trung tâm của tiểu thuyết là Raskolnikov cùng với hệ tư tưởng của anh ta. Con người đó giết người tuyệt nhiên không vì đồng tiền mà vì muốn chứng tỏ bản thân mình là một “siêu nhân” đã vượt qua ranh giới của con người thường. Raskolnikov mơ ước trở thành một Napoleon mới. Hình ảnh Raskolnikov là hình ảnh con người nổi

loạn, con người nổi dậy chống lại trật tự thế giới đương thời - cái trật tự xã hội tàn bạo, phi nghĩa mà Dostoevsky và một số nhà văn khác đang ra sức tố cáo.

Có được thành công trong tác phẩm, ngoài việc đưa ra một cốt truyện hấp dẫn, Dostoevsky đã chứng minh khả năng nghệ thuật không giới hạn của mình khi vận dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật để làm nổi bật dụng ý của tác phẩm. Nghệ thuật miêu tả chân dung nhân vật đầy ấn tượng với những “chân dung kép”; nghệ thuật khắc họa tâm lý nhân vật tinh tế thông qua ngôn ngữ, nội tâm, giấc mơ, cơn mê sáng... Không gian trong tác phẩm phần lớn là Peterburg tù túng, ngột ngạt, đầy bụi bặm hiện thân qua chính không gian sống của các nhân vật - không gian tù túng và giam hãm con người. Không gian rộng chỉ thỉnh thoảng mới xuất hiện trong tác phẩm như một nơi để con người hướng tới. Thời gian được dồn

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: nhung0205@gmail.com

nén trong mười ba ngày, gấp gáp và không tuần tự, với sự xuất hiện của nhiều khoảnh khắc đột biến. Ngoài ra, đồ vật và các gam màu trong tác phẩm cũng là một dụng ý nghệ thuật của Dostoevsky. Đồ vật thường giàu tính biểu tượng. Gam màu thường không tươi sáng hoặc có tươi sáng nhưng vẫn gợi lên sự u ám, tối tăm.

Một điều không thể bỏ qua là việc tác giả sử dụng con số trong tác phẩm. *Tội ác và hình phạt* có một số lượng lớn những con số và nhiều trong số đó được lặp đi lặp lại trở thành những con số mang tính biểu tượng. Dostoevsky là người sùng tín sâu sắc. Những trang Kinh thánh đã ám ảnh ông ngay từ những ngày còn nhỏ bởi chính người mẹ mộ đạo. Càng lớn lên Dostoevsky lại càng tỏ ra hoài nghi và luôn luôn phải đấu tranh với sự mất lòng tin ở trong mình. Đưa ra những con số trong tác phẩm, mà phần nhiều liên quan tới Kinh thánh, như là một câu trả lời cho những mâu thuẫn trong thế giới quan của nhân vật và của chính nhà văn. Việc tìm hiểu những con số trong tác phẩm là một cách tiếp cận gần hơn với ý đồ nghệ thuật của tác giả cũng như làm nổi bật động cơ và biến chuyển nội tâm nhân vật Raskolnikov trước và sau khi thực hiện hành động giết người. Xuất phát từ lý do đó, chúng tôi đã chọn đề tài này.

2. Nội dung

2.1. Số 2

Số 2 có một ý nghĩa quan trọng và xuất hiện nhiều trong tác phẩm. Chính Raskolnikov cho rằng: “Con người, theo quy luật tự nhiên, nói chung chia làm hai loại: loại hạ đẳng (những người bình thường), nghĩa là có thể nói, vật liệu... và loại người thực sự, nghĩa là có thiên bẩm, hay tài năng để nói tiếng nói mới trong môi trường của mình...” Ngoài ra, chúng ta còn bắt gặp nhiều hình ảnh mang tính chất sóng đôi: “hai cái cổng dẫn vào hai khoảng sân trước và sau nhà”; cứ khoảng hai giờ sáng (đêm nào cũng vậy) ở dưới cửa sổ lại nghe tiếng quát tháo; hai món đồ Raskolnikov đem đi cầm; hai rúp là số tiền Raskolnikov có được khi cầm chiếc nhẫn; hai tháng là khoảng thời gian Raskolnikov nung nấu ý định giết người; hai chị em Aliona và Lizaveta với hai tính cách hoàn toàn khác nhau cùng sống trong tiệm cầm đồ; hai gã say rượu trên đường; hai cây thánh giá từ sợi dây chuyền mà mục cầm đồ đeo trên cổ; căn phòng gác hai cách phòng mục chủ cầm đồ hai tầng bỏ trống và đang được sơn lại; hai cái hộp con đựng hoa tai hay một thứ gì như thế; hai người khách đến gặp chị em mục chủ cầm đồ và phát hiện ra họ đã bị giết; lá thư của bà mẹ xếp thành hai tập, hai tờ; Razukhimine đến tìm Raskolnikov hai lần mà không gặp; cảnh sát chỉ cần hai phút là tìm ra địa chỉ nhà trọ của Raskolnikov; hai người phụ nữ Raskolnikov gặp ở Sở Cảnh sát - “một người để tang, phục sức tối tàn ngồi trước bàn giấy viên chánh văn

phòng và đang viết những gì do người kia đọc”, “người đàn bà thứ hai béo phịch, da mặt lốm đốm đỏ, dáng bệ vệ, ăn mặc sang trọng và diêm dúa, ngực cài một cái hoa giả to bằng cái đĩa tách, đang đứng đợi một bên” [1]...

Trong Kinh thánh, số 2 tượng trưng cho hai bản tính (thiên tính và nhân tính) của Đức Kitô, hai giao ước của Thiên Chúa với nhân loại, Cựu Ước và Tân Ước; hai loại thực tại tối hậu, còn gọi là trời và đất, xác và hồn, tinh thần và vật chất; hai giới răn căn bản là mến Chúa và yêu người như chính mình [2]. Với Dostoevsky, trước hết ông muốn thông qua số 2 để đề cập đến hai mặt trong con người Raskolnikov. Ở Raskolnikov vừa có tình thương, lòng bao dung lại vừa có sự tàn nhẫn, độc ác. Xuất phát từ tình thương đối với những con người nhỏ bé, bất lực, Raskolnikov lại đứng về phía loại người thứ hai, tức là những con người, vì tư tưởng của mình có thể cho phép mình bước qua cả máu, “vượt qua mọi giới hạn” mà không áy náy lương tâm. Coi những con người cụ thể mà anh ta thấy trong thực tại “thật ngu xuẩn”, là “đám sinh vật run rẩy”, là cái “tổ kiến” làm “vật liệu” cho những kẻ “có quyền” xây dựng “thế giới mới” của mình; nhưng rồi khi sụp xuống hôn chân Sonya, Raskolnikov lại tuyên bố: “Ta không quỳ trước em, ta quỳ lạy nỗi đau khổ của toàn nhân loại”. Là một con người từng thốt lên: “Ta muốn được một mình! Một mình! Một mình!” nhưng anh vẫn đi ra phố “tìm chỗ đông

người nhất để đi” và không hiểu sao “thèm khát được nói chuyện với mọi người”. Raskolnikov khinh bỉ mọi người nhưng lại không thể chịu đựng được sự xa lạ với họ, căm thù họ nhưng lại không thể sống thiếu tình thương từ chính đồng loại [3].

Raskolnikov sẵn lòng cuu mang người bạn và cha anh ta suốt mấy tháng trời dù rằng mình đang trong cảnh chật vật, phải sống nhờ vào những đồng tiền mẹ và em gái gửi lên; anh cũng sẵn lòng cho đi những đồng tiền cuối cùng của mẹ gửi cho mình để giúp đỡ gia đình Marmeladov dù mình đang trong cảnh túng thiếu cùng cực; anh đuổi tên bánh bao đang đi theo cô gái trên phố, đưa cho viên cảnh sát những đồng cô-pêch cuối cùng để anh ta đưa cô gái về nhà... Đây là mặt lương thiện, là tình thương, là tính người trong Raskolnikov. Nhưng cũng chính con người ấy lại có những ý nghĩ vô cùng tàn nhẫn. Khi vừa đặt đồng tiền một rúp lên bậu cửa sổ nhà Marmeladov, anh đã lại có một suy nghĩ khác ngay: “Họ còn có Sonya”, còn mình thì đang phải sống nhờ vào mẹ và em gái. Ý nghĩ đó thật tàn nhẫn bởi trước đó Raskolnikov đã coi Sonya là người hứng chịu nỗi đau khổ của nhân loại. Ý nghĩ của anh một lần nữa đã ném Sonya ra ngoài đường. Raskolnikov có thể cúi đầu trước một Sonya tưởng tượng nhưng lại tàn nhẫn trước một Sonya của thực tại. Cũng như vậy, ngay sau khi đưa tiền cho viên cảnh sát và bước đi, anh lại chột nghĩ

hãy cứ để họ cắn xé nhau đi. Raskolnikov yêu thương họ nhưng lại khinh bỉ họ một cách sâu sắc. Thông qua những hành động này, chúng ta thấy nhân vật của Raskolnikov luôn luôn dao động, chạy đi chạy lại giữa các cực ý thức.

Dostoevsky còn dùng con số 2 để tái hiện những “chân dung kép”, những nhân vật chung đôi trong tác phẩm - “chung đôi ánh sáng” và “chung đôi bóng tối”. Toàn bộ nhân vật trong tác phẩm đều được soi chiếu vào Raskolnikov. Ở Katerina, ta nhìn thấy sự kiêu hãnh và ý muốn ngay lập tức thay đổi thế giới của Raskolnikov. Ở Sonya, Dounia, ta thấy được tình thương. Ở Lugin, ta thấy được hệ tư tưởng gần giống với tư tưởng của Raskolnikov: cho phép kẻ mạnh chà đạp lên kẻ yếu và tự cho mình có cái quyền vì đó là chăm lo cho mình. Raskolnikov rùng mình khi nghĩ đến Lugin. Hắn là người vượt qua giới hạn đạo đức mà không áy náy lương tâm. Lugin là nhân vật chung đôi tầm thường với Raskolnikov.

Một nhân vật nữa cũng “chung đôi bóng tối” với Raskolnikov là Svidrigailov. Hắn ta gây ra nhiều tội ác chỉ để thỏa mãn khoái lạc. Với Svidrigailov, không có ranh giới giữa cái xấu và cái không xấu, miễn là thỏa mãn khoái lạc. Svidrigailov nói rằng hệ tư tưởng của Raskolnikov là phi nhân đạo. Nhưng cuối cùng, chính con người luôn luôn chà đạp lên cái đẹp ấy lại

cũng rất cần một tình yêu chân chính, một điểm tựa thực sự. Tất nhiên điều đó cũng không thể làm thay đổi được cái nhìn của mọi người về hắn. Khi đã vượt quá giới hạn thì làm việc thiện hay việc ác cũng như nhau mà thôi, không có ý nghĩa gì cả. Nhân vật Svidrigailov cũng làm cho Raskolnikov cảm thấy sợ hãi. Cũng từ hai nhân vật “chung đôi bóng tối” này mà Raskolnikov cảm thấy mình “vẫn còn đứng ở bờ bên này” [1] và đó là ranh giới mà anh không thể nào vượt qua được.

Trong tác phẩm, Sonya và Dounia cũng chính là hai nhân vật chung đôi. Ở đây, ta nhận thấy hai người con gái này đều giàu đức hy sinh và niềm tin vào Chúa. Họ cũng có tấm lòng trong sạch và nhân cách thanh cao. Sonya phải hy sinh bản thân mình để cứu cả gia đình. Dounia phải hy sinh cuộc sống và hạnh phúc của mình vì anh trai. Cả hai người con gái này thật đáng trân trọng.

Số 2 vừa tượng trưng cho sự xung khắc lại vừa tượng trưng cho sự bổ sung. Chính bản thân Raskolnikov và các nhân vật trong tác phẩm có mối quan hệ như vậy. Thể hiện điều này, Dostoevsky cho chúng ta thấy, ở trong mỗi con người luôn tồn tại những cái khác nhau, luôn luôn chao đảo và luôn luôn là một sự đấu tranh không ngừng. Chính cuộc đấu tranh đó thể hiện khát vọng hài hòa một cách sâu sắc nhất.

2.2. Số 3

Số 3 có nhiều quan niệm. Đối với Phật giáo, nó tượng trưng cho sự hài

hòa giữa Thiên - Địa - Nhân, đối với đạo Hindu là quan niệm tam vị nhất thể Brahma - Vishnu - Siva [4]. Còn với Thiên Chúa giáo, trong Kinh thánh, số 3 cũng tượng trưng cho quan niệm “tam vị nhất thể”: Đức Chúa cha, Đức Chúa con, thánh thần; cũng tượng trưng cho 3 ngày Đức Chúa Ki-tô nằm trong mồ và sống lại ngày thứ 3 [2]. Trong chiêm tinh học, số 3 (cùng với số 1, 7, 22) được gán cho là có những “quyền lực ma thuật”. Những quyền lực ma thuật này được xem như biểu tượng của sự hoàn thiện và sáng tạo.

Trong *Tội ác và hình phạt*, con số 3 xuất hiện là ba lần gặp gỡ của Raskolnikov với Porphiri và ba lần gặp Sonya. Nó còn xuất hiện với hình ảnh ba đứa con nhà Marmeladov, ba cô-pêch trả người đưa thư, ba lần Raskolnikov giật chuông cửa nhà mù già cầm đồ và bỏ rìu vào đầu mù ba lần, rồi anh ta chùi cây rìu dính máu trong khoảng ba phút, ba lần quát Marmeladov của người đánh xe ngựa, ba tháng trước khi thực hiện kế hoạch, Raskolnikov đến hiệu cầm đồ để cầm chiếc nhẫn của Dounia có ba viên ngọc đỏ và Dounia ngay lập tức bị ốm...

Raskolnikov đến nhà mù già Aliona Ivanovna để thực hiện ý tưởng của mình, anh giật chuông cửa. Những tiếng giật chuông ngày một mạnh mẽ, gấp gấp hơn và sau này giây phút ấy khắc sâu mãi mãi trong trí nhớ của anh. Anh tự ghê tởm chính mình. Tiếng chuông cửa bằng đồng vang lên nặng nề như

tiếng chuông cầu hồn. Tiếng chuông ấy thể hiện sự hồi hộp, do dự của Raskolnikov. Tiếng chuông ấy báo hiệu cho “tội ác và hình phạt” mà Raskolnikov gây ra và phải gánh chịu.

Qua ba lần đối thoại với Porphiri, Raskolnikov dần dần thấy sáng rõ và thấy hệ tư tưởng của mình bị lung lay. Trong lần gặp gỡ đầu tiên, Porphiri tranh luận với chàng về bài báo, hỏi chàng về kẻ phi thường và kẻ tầm thường. Porphiri bắt Raskolnikov phải phân biệt: đó là kỹ năng bước qua máu. Porphiri lại hỏi tiếp: nếu một người bình thường tưởng rằng mình phi thường và bỏ búa vào đầu mù già thì sao? Những câu hỏi của Porphiri rất khôn khéo, xoáy đúng vào những chỗ yếu trong hệ tư tưởng của chàng. Đến lần đối thoại thứ ba, ấn tượng về Porphiri là một con người âm áp và rất chân tình. Porphiri cảm nhận ở Raskolnikov một trái tim nhiệt thành muốn thay đổi thế giới mà dường như ông đã trải qua. Ông khuyên Raskolnikov hãy đặt mình vào dòng chảy của cuộc sống, đừng đảo ngược nó. Ông còn hứa sẽ không đưa mớ tâm lý của Raskolnikov ra trước tòa. Con số 3 còn thể hiện nếp sống chùng mực, có giới hạn của con người. Đên đây, chúng ta nhớ tới ba quân bài ba, bảy, xì trong tác phẩm truyện ngắn hiện thực huyền tưởng *Con đằm pích* của đại văn hào Puskin. Ba, bảy là những con số giới hạn, nằm trong tính toán chùng mực của Gherman nên anh ta đã chiến thắng.

Còn con thì là cao nhất, biểu tượng cho vị trí số 1 và nó chỉ dành cho người xứng đáng nhất. Gherman muốn có vị trí cao nhất trong cuộc đời, hẳn đã gây ra ba án mạng: giết bà bá tước già, giết chết tình yêu của cô gái Lizaveta và giết chết một phần nhân cách của chính mình. Raskolnikov cũng vậy.

Raskolnikov coi chàng và Sonya là những người cùng hội cùng thuyền, đều là những con người có tội. Đạo Thiên Chúa cho rằng Chúa ban sinh mạng cho con người và không ai có quyền phá hủy đi sinh mạng ấy kể cả chính bản thân người đó. Sonya bán mình, giết chết chính mình là làm trái với điều Chúa răn dạy. Khi Raskolnikov hỏi nàng tại sao không tự tử, nàng đã đáp rằng: “Nếu chết còn họ thì sao?” Nàng cũng tin rằng Chúa luôn yêu thương và sẽ không để cho Polyna em nàng phải lâm vào hoàn cảnh như nàng. Sonya nói về Chúa với một niềm tin ngây dại. Khi Raskolnikov thú nhận giết người để lấy của, nàng bảo không phải thế. Raskolnikov phải nói rằng “không phải anh giết mù già, anh giết một nguyên lý, còn mù già thì ma quỷ ám” [1]. Thú nhận với Sonya như vậy, Raskolnikov đã lờ mờ nhận ra chính chàng đã tiêu hủy hệ tư tưởng của mình. Cuối cùng chàng thừa nhận: “Anh giết chính anh”. Đối thoại với Sonya nhưng chính là một cách để Raskolnikov độc thoại nội tâm với chính mình, để ý thức rõ hơn hệ tư tưởng của mình. Trong cuộc đối thoại, Sonya luôn hỏi vào những chỗ khủng

khiếp nhất trong hệ tư tưởng của Raskolnikov. Nàng khuyên anh ra hôn đất ở quảng trường và hứa sẽ đi cùng anh đến bất cứ đâu. Raskolnikov khi nghe lời khuyên đó đã nhìn cô đầy căm thù vì lúc đó anh chưa ý thức được tình yêu anh dành cho cô to lớn đến nhường nào. Khi ra quảng trường hôn đất, Raskolnikov vẫn không cho rằng hệ tư tưởng của mình sai, có chăng chỉ là chàng vẫn đang đứng ở bờ bên này, không phải kẻ mạnh.

Ba lần gặp gỡ với Porphiri và Sonya có thể coi như làm cho Raskolnikov nhìn lại chính mình, tìm được niềm tin trong cuộc sống và mối giao cảm giữa người với người. Cả Porphiri và Sonya đều tin rằng “để xứng đáng với hạnh phúc (con người) bao giờ cũng phải trải qua đau khổ” [1] và họ tin vào sự phục sinh của chàng. Điều đó đem đến cho Raskolnikov động lực sống trên một thước không gian mà không tự tử.

Từ con số 3 này, ta có thể liên hệ tới con số 13, 30 trong tác phẩm. Số 13 trong Kinh thánh là con số chỉ sự lừa đảo, ám chỉ Judas, người phản bội, có mặt trong bữa Tiệc Ly bên cạnh Đức Jesus và mười một tông đồ khác. Ngày 13 là ngày đen tối với các tông đồ vì đó là ngày Chúa bị hãm hại. Với Raskolnikov, mười ba ngày kể từ ngày giết mù già tiếm cầm đồ cũng chính là mười ba ngày đen tối. Chàng luôn sống trong tâm trạng mộng du, mê sảng, nửa thực nửa ảo, lo sợ tâm lý của mình sẽ bị

phát giác. Chàng cũng có lúc nghi ngờ chính mình, có lúc muốn ra đầu thú. Raskolnikov sống mà không biết đến thời gian.

Trong Kinh thánh, Judas bán Chúa với mười ba đồng bạc trắng, cũng chính là Judas đã bán linh hồn cho quỷ. Số 30 cũng là con số tượng trưng cho sự phản bội. Trong tác phẩm, ba mươi rúp là số tiền Sonya bán mình, ba mươi cô-pếch là số tiền Sonya đưa cho cha khi Marmeladov đến xin tiền con gái để đi uống rượu, ba mươi cô-pếch cũng là số tiền Raskolnikov trả cho một bữa tiệc rượu. Số 30 trong tác phẩm mang nhiều ý nghĩa. Đó là những đồng tiền Sonya phải bán nhân phẩm, danh dự và cả sự trong sạch của mình để đánh đổi lấy để rồi Marmeladov trong cơn nửa tỉnh nửa mê thấy con gái mình quay mặt vào tường vai rung lên, còn vợ mình thì ngồi quỳ xuống đất hôn chân Sonya. Ba mươi cô-pếch là nỗi tủi nhục và giày vò con cái của Marmeladov. Sonya chỉ nhìn ông già bằng ánh mắt đau xót nhưng không phán xét “như nhìn từ trên cao”. Ngay cả những đồng tiền cuối cùng để phục vụ cho nhu cầu nghề nghiệp của một cô gái bán thân, ông cũng không bỏ qua. Những đồng tiền đó cũng chính là nỗi day dứt, ân hận của Marmeladov. Sonya không chỉ là đại diện cho niềm tin tôn giáo mà còn đại diện cho tình thương, tình yêu không phán xét của con người cùng khổ.

2.3. Số 4

Theo quan niệm của người Trung Hoa, số 4 tượng trưng cho “số tử” (chết). Trong Kinh thánh, số 4 tượng trưng cho bốn góc trời. Số 4 còn là sự thể hiện bốn tác giả Phúc Âm dưới dạng hình những con vật có cánh: Matthew - vị tông đồ nhấn mạnh lòng nhân đạo của Chúa Jesus, Mark - người viết về Jesus như một con người hành động và nhấn mạnh địa vị của Chúa, Luke - vị tông đồ miêu tả Chúa ở sự chịu đựng và là người chịu đựng gánh nặng của Chúa trên vai, John - vị tông đồ viết về Jesus như một con người vươn cao, người thay đổi và được thay đổi. Đồng thời trong sách *Khải huyền* nói số 4 có ý nghĩa biểu thị cho thế gian. “Mặt khác, 4 là số của đất. Có 4 mùa, 4 nguyên tố - đất, gió, lửa và nước, 4 hướng, v.v... Ở đây, 4 thiên sứ cầm bốn hướng gió lại ở 4 góc đất. Con số này chỉ cho chúng ta biết rằng chúng ta đang xử lý với các biến cố đang diễn ra trên đất. Đây là thời điểm phán xét thế gian!” [5].

Trước hết, thử xem xét số 4 theo quan niệm của người Trung Hoa. Số 4 là sự hình thành của hai đôi. Hai cặp chắc hẳn phải tốt lành, thuận lợi, nhưng theo tiếng phát âm Trung Quốc nó gần với chữ “tử”. Vì vậy sự kết hợp này không được tốt đẹp lắm. Trong văn học, có nhiều tác giả đề cập đến số 4 như là một sự thiếu may mắn, không hoàn hảo. Có thể đơn cử tác phẩm *Người yêu dấu* của Toni Morrison - một nhà văn Mỹ gốc Phi. *Người yêu dấu* thông qua số phận một người phụ nữ nô lệ da đen để

nói lên số phận nghiệt ngã của những người nô lệ nói chung, nhưng ẩn sâu trong đó vẫn là ý thức tìm về và giữ gìn nguồn cội không gì lay chuyển nổi của những con người bị bán làm nô lệ. Trong tác phẩm, sự kết hợp bốn là không hoàn hảo. Bốn đứa con của Sethe là sự kết hợp không tốt đẹp nên một đứa đã chết, hai đứa còn lại bỏ ra đi. Sự kết hợp của bốn người Sethe - Denver - Paul D - Beloved trong căn nhà 124 cũng là một sự kết hợp không may mắn. Chính vì vậy mà kết thúc tác phẩm một người phải ra đi và ở đây là Beloved.

Nếu chúng ta xét theo quan niệm của người Hoa thì trong tác phẩm *Tội ác và hình phạt*, con số 4 cũng không mang lại may mắn. Có thể gọi không gian có liên quan đến số 4 trong tác phẩm là “không gian chết”. Đó là nhà mù già cầm đồ ở tầng bốn với “một gian phòng nhỏ hẹp, tường dán giấy vàng, cửa sổ chằng màn nhiều, trên bậu đặt mấy chậu hoa dương hải đường” [1] cùng những độ đặc đơn giản, cũ kĩ - một căn phòng mà đến ngay Raskolnikov cũng ngạc nhiên là ánh nắng có thể chiếu sáng như thế. Căn phòng này là nơi Raskolnikov đã có lần nói với mù già đưa chàng bốn rúp khi chàng cầm cái đồng hồ - kỷ vật của cha chàng và cũng là nơi sau đó chàng thực hiện hành động cho tư tưởng của mình. Nó là nơi chứa hai cái chết - một của mù chủ cầm đồ mà Raskolnikov gọi là một con rắn và một của Lizaveta - em mù chủ cầm đồ hiền lành, ngoan đạo.

Tác giả đã miêu tả khi Raskolnikov giết mù già cầm đồ, anh lấy sống rìu bỏ vào đầu mù còn lưỡi rìu thì hướng về phía mình. Raskolnikov giật mình nhận ra anh đang khai tử cho chính mình. Như vậy, căn nhà của mù cầm đồ ở tầng số bốn không chỉ là nơi chứa cái chết của hai chị em mù chủ mà còn là nơi bắt đầu cho cái chết trong hệ tư tưởng của Raskolnikov mà chàng chưa dám thừa nhận.

Số 4 cũng là vị trí nhà Marmeladov. Nhà Marmeladov ở gác bốn - “một căn buồng tối tàn dài độ mười bước, đứng ngoài cửa có thể trông suốt hết cả căn buồng” [1] và đó là “một căn buồng chứ không phải ở trong một “góc nhà”, nhưng là một căn buồng trên lối ra vào. Cánh cửa thông sang các buồng khác” [1]. Đây là nơi dung thân cho sáu con người. Căn buồng mà ngay khi lên cầu thang, Raskolnikov đã cảm thấy rằng nó tối om. Cái tối om đấy như chính cái cuộc sống tăm tối không lối thoát của gia đình những con người khốn khổ Marmeladov này. Đó là cuộc sống khốn cùng - một cuộc sống ở ngưỡng giới hạn, khi con người có thể không còn được coi là con người: “Nghèo đói không phải là xấu, đó là chân lý... Nhưng, khốn cùng... Vì sự khốn cùng người ta thậm chí không phải dùng gậy đuổi đánh, mà dùng chổi quét ra khỏi cộng đồng con người” [1] - Marmeladov giải thích. Căn buồng tối tàn, tối tăm cũng là sự thu nhỏ chính cái xã hội tối tăm Peterburg lúc đó. Sống

trong xã hội đó, không gian đó, con người không lối thoát. Ở căn buồng này sau đó chứng kiến cái chết của người đàn ông đáng thương Marmeladov, chứng kiến cái chết của vợ ông ta, Katerina, cũng là nơi mà tâm hồn Sonya chết. Nàng hy sinh bản thân vì những người còn lại nhưng chính nàng cũng cảm thấy thật ê chề. Sonya khóc khi lần đầu bán thân. Nàng phải chịu cái nhìn dè bieu, coi thường của những người hàng xóm và đôi lúc, của cả Raskolnikov nữa. Sonya nhỏ bé, đáng thương đang phải oằn mình chiến đấu với cuộc sống, với người đời để yêu thương những người thân yêu của nàng. Ở đây, ta có thể thấy ý nghĩa của con số 4 theo quan niệm của người Trung Hoa và theo quan niệm của Kinh thánh đã bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Đó là cuộc sống trần thế, là hiện thực - hiện thực của sự chết chóc, của tội tăm. Cũng như vậy số phòng của Raskolnikov là 14 cũng chật hẹp, tội tăm, ảm thấp.

Phòng thứ tư kể từ ngoài vào ở sở cảnh sát lúc Raskolnikov đến trình diện vì thiếu nợ tiền nhà “cũng chật hẹp và đầy ắp người là người” [1]. Đó phải chăng là biểu hiện cho hình ảnh những con người cố gắng chen chúc trên mảnh đất nhỏ hẹp của Peterburg để tìm cho mình một mảnh đất sống?

Số 4 cũng gắn liền với những khoảng thời gian nhất định. Raskolnikov sau khi giết mù già “bốn ngày không ăn uống gì”. Với anh, thời gian dường như đã dừng lại. Anh không

kiểm soát được thời gian của mình nữa. Giết người xong, Raskolnikov cũng mê man. Bốn tháng cũng là khoảng thời gian Raskolnikov không gặp Razoumikhine. Anh tránh né và xa rời với bạn bè của mình, ngay cả người bạn thân nhất. Anh không muốn nhận sự giúp đỡ của người khác, cũng không muốn người khác nhìn mình bằng con mắt thương hại hay cảm thông. Raskolnikov “hoàn toàn xa lánh mọi người như con rùa co vào trong mai” [1]. Chàng rúc mình trong cái phòng trọ chật hẹp như cái quan tài, không giao tiếp với ai, không làm gì cả, ngày đêm nghiền ngẫm nỗi đau về cảnh nghèo đói, túng quẫn của mình, nhất là nỗi đau của nhân cách, nhân phẩm mình bị khinh khi, bị chà đạp. Raskolnikov tránh né bạn bè cũng bởi anh đang ôm ấp một ý tưởng, một lý thuyết riêng cho cuộc sống. Raskolnikov không chịu bó mình vào những cái mà chàng cho là không xứng đáng với lý thuyết người hùng Napoleon của mình. Theo chàng, Napoleon là “người chúa tể thực sự, người được phép làm tất cả mọi việc” [1]. Vì vậy Raskolnikov muốn làm một Napoleon nên anh giết người - anh đã nói với Sonya như thế.

Số 4 cũng gắn liền với tích Chúa Jesus đã chữa lành, làm cho ông Lazaro chết trong mồ bốn ngày sống lại. Raskolnikov yêu cầu Sonya đọc trong Kinh thánh đoạn Lazaro sống lại cho chàng nghe. Một cách vô thức, Sonya “nhấn mạnh hai chữ bốn ngày” [1].

Thật trùng hợp, cũng đã bốn ngày kể từ khi Raskolnikov giết chết mẹ già cầm đồ và em gái của bà ta. Phải chăng khi yêu cầu đọc đoạn này, Raskolnikov đã phần nào mong nhận được sự tha thứ? Trong lịch sử tôn giáo, con người đã phải chờ đợi cả một thời gian kéo dài từ thời Cựu Ước cho đến thời Tân Ước mới đón nhận sự giáng sinh của Đức Chúa để cứu độ họ. Để đón nhận hồng phúc đó, con người phải trải qua một thời gian thanh luyện tâm hồn lâu dài để có một tấm áo trinh tuyền của trái tim trong sạch. Những ngày sống trong dằn vặt khi giết người phải chăng chính là những ngày Raskolnikov phải chịu đau khổ để đón chờ sự cứu rỗi? Trang Kinh thánh mà Sonya đọc về sự phục sinh của Lazaro tràn đầy niềm tin vào sự cứu rỗi của con người nhờ có Chúa. Tuy nhiên có lẽ điều quan trọng hơn ở đây là Dostoevsky muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của sự giao cảm giữa người với người. Chỉ khi có niềm tin vào Sonya, Raskolnikov mới có thể sẵn sàng chia sẻ với nàng và sẵn sàng mong nhận được sự tha thứ.

Bốn giấc mơ và cơn mê sáng của Raskolnikov cũng liên quan đến số 4. Đó là những giấc mơ và cơn mê sáng tăm tối, đầy hãi hùng. Nó xuất hiện trước và sau khi Raskolnikov giết người như một sự ám ảnh ghê gớm về tội lỗi. Số 4 là số của thế gian, cũng là số của sự không may mắn. Sử dụng số 4 trong tác phẩm của mình, Dostoevsky muốn nhấn mạnh cuộc sống ở Peterburg

không phải là thiên đường. Nó tù túng, tối tăm, bó buộc cuộc sống con người. Trong hoàn cảnh đó, nếu con người không tỉnh táo sẽ rất dễ sa ngã.

2.4. Số 6, số 9 và số 11

Trong *Tội ác và hình phạt*, số 6, số 9, số 11 là những con số gắn liền với thời gian và được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Ta có thể thấy Sonya đi ra ngoài lúc sáu giờ, trở về lúc chín giờ để rồi đưa cho Katerina ba mươi rúp. Con số 6 đối với nàng là khởi đầu của một cuộc đời gió bụi. Từ đây, nàng bị người ta coi thường, khinh rẻ. Sonya đã dọn ra ở riêng vì không muốn mọi người nhòm ngó gia đình nàng. Sonya ra đi lúc sáu giờ còn là sự chấp nhận hy sinh. Nàng hy sinh bản thân mình cho cha mẹ và các em nàng. Sự hy sinh của nàng được mẹ kể Katerina ghi nhớ suốt đời. Bà không tha thứ cho bất kỳ kẻ nào xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của Sonya. Ngay cả đến khi chết bà cũng không cần mời mục sư để rửa tội. Đối với bà, Sonya là một ân nhân, một thiên thần, một đáng tối cao. Sonya hy sinh bản thân để cứu vớt cuộc đời bà và những đứa con của bà, như vậy còn cao quý hơn cả Chúa trời.

Trong Kinh thánh, các tín đồ Thiên Chúa giáo coi số 6 là con số kém may mắn vì nó gắn liền với việc Chúa Jesus bị đóng đinh trong ngày thứ Sáu mà theo một số nhà nghiên cứu tính toán thì nhằm ngày 3 tháng 4 năm 33. Theo kỹ thuật của Kinh thánh, khi Chúa Jesus bị treo trên cây thập tự, khắp xứ đều tối tăm trong ba tiếng, từ giờ thứ sáu đến

giờ thứ chín [2]. Theo Matthew, Chúa trút hơi thở sau cùng trên cây thập giá vào giờ thứ chín. Người ta cho rằng “hoặc là Đấng Tối cao đau đớn vào thời điểm ấy, hoặc Ngài đồng cảm với ai đó đang gánh chịu nỗi thống khổ ấy” [2]. Phần lớn các tín đồ Cơ đốc giáo đều cho rằng Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác nghĩa là ngài “gánh chịu sự rửa xả dành cho loài người”. “Sự kiện Chúa Jesus tự hiến mình đền tội cho nhân loại được xem là một sự tuân phục tuyệt đối, là sinh tể của tình yêu thương đẹp lòng Thiên Chúa” [2]. Qua sự hy sinh của Chúa, ta càng hiểu hơn sự hy sinh của Sonya. Nàng chính là Thiên Chúa trong lòng Katerina, ba đứa em của nàng và nhiều người khác nữa. Chúa với Katerina không phải là cái xa xôi mà là cái hiển hiện ngay trong cuộc sống, trực tiếp hành động để cứu vớt cuộc đời bà. Như vậy, với Katerina, xúc phạm tới Sonya tức là xúc phạm tới Chúa.

Sonya ra đi lúc sáu giờ tối và trở về lúc chín giờ tối. Thời gian là ba tiếng ứng với ba tiếng khắp nơi đều tối tăm khi Chúa Jesus bị đóng đinh. Có thể thấy rằng ba tiếng đồng hồ nay chính là ba tiếng mở đầu cho cuộc đời khổ cực, tăm tối của nàng. Chúa Jesus hy sinh thân mình để cứu vớt toàn nhân loại. Sonya hi sinh thân mình để cứu sống cả gia đình. Nàng cũng thật cao quý và đáng được trân trọng! Chín giờ nàng trở về, đối với nàng là một sự ê chề, đau khổ nhưng đối với Katerina và các em nàng thì nàng đã trở thành đấng tối cao, thành trường cửu.

Chín giờ với Raskolnikov cũng là một con số tình cờ có ý nghĩa. Đến nhà mù già để “duyet thử” kế hoạch, Raskolnikov cảm thấy giật mình với chính mình. Chàng đi qua cầu, đến sông Neva và cảm thấy mình đã thoát ra khỏi ma lực của bùa mê. Chàng trở về và xóa hẳn khỏi tâm trí cái kế hoạch điên rồ ấy. Chàng đi qua Chợ hàng Róm để trở về. Qua đây, chàng lại chứng kiến rất nhiều điều, nhìn thấy rất nhiều con người và tình cờ phát hiện ra rằng tối mai khoảng bảy giờ mù Lizaveta sẽ không có nhà (con số 7 mang ý nghĩa của sự hoàn hảo). Thế là cái ý định đó lại bùng lên và chàng coi đây là một định mệnh. Khoảng thời gian chín giờ ở đây khơi gợi lại cho chàng ý định ban đầu. Số 9 với Raskolnikov vừa là sự bắt đầu vừa là sự kết thúc, bởi tư tưởng của chàng đã chết ngay khi chàng có ý định thực hiện nó.

Raskolnikov giật mình, nhảy chồm ra cửa khi có tiếng người nói: “Sáu giờ từ lâu rồi còn gì” [1]. Chàng giật mình bởi chàng đang dự tính đến nhà mù cảm đồ tối nay vì biết chắc chắn em gái mù - Lizaveta - sẽ vắng mặt lúc khoảng bảy giờ. Chàng giật mình vì sợ sẽ bị lỡ mất kế hoạch mà chàng đã cố công chuẩn bị hai tháng trời. Sáu giờ ở đây đối với Raskolnikov mà nói rất quan trọng bởi nó quyết định và kiểm chứng lý thuyết, tư tưởng mà chàng đã tạo ra cho riêng mình. Nếu Sonya ra đi để trở thành một đấng tối cao thì Raskolnikov lại ra đi để trở thành một kẻ tội đồ mà chính chàng cũng không biết. Số 6 đối với

Raskolnikov cũng chính là thời khắc quyết định.

Con số 6 cũng nhắc ta thấy rằng Raskolnikov đã ngủ liền sáu tiếng đồng hồ và khi tỉnh dậy thì đã gần sáu giờ chiều. Cũng lại là con số 6 quen thuộc. Trong giấc ngủ, Raskolnikov mê man. Chàng nghĩ đến rất nhiều thứ khi nửa tỉnh nửa mê: về giấy gọi của cảnh sát, về số vàng bạc lấy được của mẹ già, về ý tưởng bỏ trốn, về việc chàng đi ra nước ngoài... Sau đó, chàng chìm vào giấc ngủ say sưa, khỏe khoắn. Sáu tiếng đồng hồ này là khoảng thời gian hiếm hoi Raskolnikov được yên giấc, có lẽ trước đó chàng đã nhận được sự quan tâm, lo lắng thực sự của Razumikhine, của Naxtaxya. Lúc này, có lẽ ở Raskolnikov có một cái gì đó bình yên.

Con số 6 còn xuất hiện khi nói về căn phòng của Raskolnikov - căn phòng chỉ rộng chừng sáu bước chân. Đó là căn phòng chật hẹp, tăm tối, giấy dán tường lở lói. Không gian ở đây rõ ràng cũng là không gian chết - chôn vùi cái chết của một hệ tư tưởng và của một phần nhân cách con người.

Số 11 cũng lặp đi lặp lại nhiều trong tác phẩm. Mười một giờ thường biểu thị cho con số gần hoàn chỉnh. Mười một giờ Raskolnikov theo Marmeladov về nhà ông ta, mười một giờ là tiếng vọng vào khi Raskolnikov đang ngủ. Con số 11 liên quan đến Kinh thánh: Chúa gọi mọi người đến để tha thứ, có người đến muộn, mười một giờ mới đến. Chúa tha thứ cho người đó

trước mọi người vì Người cho rằng biết hối lỗi không bao giờ là muộn. Phải chăng đó là tiếng gọi tha thứ cho Raskolnikov? Dù là muộn màng nhưng Raskolnikov phải được tha thứ.

Ngoài ra, trong tác phẩm *Tội ác và hình phạt* còn có rất nhiều con số khác cũng mang ý nghĩa biểu trưng cao như số 5, số 7, số 10 và đặc biệt là các con số chỉ số tiền. Thông qua những con số này, Dostoevsky muốn diễn tả một thực tế cuộc sống ở Peterburg. Xã hội Peterburg còn nhiều lắm những con người nghèo khổ. Con người ta luôn cố gắng để sống trong cái xã hội đó dù rằng vô cùng khó khăn và cực khổ. Có lẽ Dostoevsky mong muốn có một cái gì đó có thể thay đổi xã hội.

3. Kết luận

Con số cùng những biểu tượng về không gian, thời gian, cách sử dụng màu sắc... đã đem đến cho tác phẩm ý nghĩa biểu tượng cao. Tìm hiểu các con số trong *Tội ác và hình phạt* cũng chính là một cách làm sáng tỏ tác phẩm cùng những dụng ý nghệ thuật của tác giả. Các con số trong tác phẩm phần lớn liên quan nhiều đến Kinh thánh mà càng về sau Dostoevsky càng tin tưởng để củng cố thêm niềm tin vào Chúa và cũng để đấu tranh với việc mất lòng tin ở chính mình. Nhân vật Raskolnikov cuối cùng cũng nhận được giá trị đích thực của cuộc sống. Các con số giúp người đọc hình dung ra số phận của các nhân vật, những suy nghĩ cùng cách hành xử của họ trước cuộc sống. Tác phẩm của

Dostevsky chính vì vậy mà luôn luôn thu hút người đọc tìm hiểu và khám phá. Ở mỗi con số, mỗi chi tiết, người đọc lại khám phá ra nhiều điều mới mẻ. Dostoevsky là một tài năng không thể phủ nhận.

Tác phẩm có rất nhiều con số và mỗi con số đều mang một ý nghĩa nhất định. Bài viết mới chỉ là những tìm hiểu ban đầu về ý nghĩa của một vài con số được lặp đi lặp lại nhiều lần. Những bài nghiên cứu về sau có thể nghiên cứu kỹ hơn về những con số này và nhiều con số khác trong sự so sánh, đối chiếu với

nhiều tác phẩm khác để làm nổi bật thêm ý nghĩa của tác phẩm.

Nghiên cứu về Dostoevsky cũng như *Tội ác và hình phạt* là một việc làm có tính lâu dài bởi ở mỗi thời đại người ta lại có thể tìm ra những điều mới mẻ từ tác phẩm này. Dostoevsky sẽ còn sống mãi trong lòng độc giả nhiều thế hệ bởi chính những giá trị vĩnh cửu mà những tác phẩm của ông để lại. Dostoevsky là nhà văn hiện thực “tiểu thuyết nhất trong các nhà tiểu thuyết”, “là nhà tiên tri của thế kỷ XX” [3].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đô-xtôi-ep-xki (1983), *Tội ác và trừng phạt*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội
2. Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ dịch (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh
3. Đỗ Hồng Chung, Nguyễn Kim Đính, Nguyễn Hải Hà, Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Trường Lịch, Huy Liên (1997), *Lịch sử văn học Nga*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội
4. Alain Gheerbrant, Jean Chevalier (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Xuân Giao, Phạm Vĩnh Cư dịch, NXB Đà Nẵng.
5. Danh Doãn Phan, “Khải huyền 7:1-8: “LỄ MÀU NHIỆM VỀ 144.000””, <http://ikeepbelieving.blogspot.com/2010/09/khai-huyen-71-8-le-mau-nhiem-ve-144000.html>, (10/12/2017)

SYMBOLIC USE OF NUMBERS IN THE NOVEL *CRIME AND PUNISHMENT* BY DOSTOEVSKY FROM THE INSIGHT OF MYTH

ABSTRACT

Dostoevsky was a famous novelist from Russia in the 19th century. He has since become one of the giants of the world literature. “Crime and Punishment” (1866) was his first major success as a novelist. In this novel, the ability of the writer to analyze character psychology is shown by using artistic symbols, particularly numbers. In this article, we will discuss Dostoevsky’s symbolic use of numbers and how they are influenced by the Bible and myth.

Keywords: *Dostoevsky, Crime and Punishment, numbers, symbol, myth, Bible*

(Received: 5/2/2018, Revised: 1/3/2018, Accepted for publication: 12/3/2018)